

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 27/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đắc Ty, ông Bùi Hữu Thành.

- Ghi biên bản phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Hèn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lạc Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lạc Thủy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Hiếu - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình ngày 27/8/2024, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2024//TLST-HS ngày 26/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 12/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kiều Thị Ng**, Sinh ngày: 20/10/1971. Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; HKTT, chỗ ở: thôn Đàm Đa, xã Phú Nghĩa, Huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa phổ thông: 12/12; Bố đẻ: Kiêu Văn Đức; Mẹ đẻ: Lưu Thị Tâm; Chồng là Hà Quốc H; có 02 con;

* Tiền án; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2024 đến 16/5/2022 được tại ngoại đến nay: có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Quốc H**, Sinh ngày: 25/01/1972. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và cư trú: Căn hộ 2605 V3 The Terra An Hưng, phường La Khê, Hà Đông, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa phổ thông: 12/12; Bố đẻ: Hà Văn Tách; Mẹ đẻ: Vũ Thị Ngọt; Vợ là: Kiêu Thị Ng; có 02 con;

* Tiền án; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2024 đến 26/4/2022 được tại ngoại đến nay: có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Vũ Hồng Thúy, sinh năm 1986;

HKTT: thôn Đồng Bong, xã Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình: vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]Kiều Thị Ng, Hà Quốc H là vợ chồng. Thông qua mối quan hệ quen biết với chị Vũ Hồng Thúy. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2021, vợ chồng Ng, H 03 lần cho chị Thúy vay tiền với lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,48 lần so với mức lãi xuất cao nhất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự. Hình thức cho vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo, thời hạn trả lãi khoản vay là 01 tháng (tương ứng 30 ngày) người vay phải trả một lần cho đến khi thanh toán xong khoản vay. Cụ thể từng lần cho vay như sau:

{2}Lần thứ nhất: Ngày 19/3/2021, Kiều Thị Ng và Hà Quốc H cho chị Thúy vay 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*), tính đến ngày 19/7/2021 (122ngày), số tiền lãi vợ chồng Ng, H đã thu là 366.000.000đ (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng*).

Theo quy định của pháp luật, số lãi cao nhất được phép thu trong trường hợp này là 66.849.315 đồng. Với số tiền lãi thực tế đã thu, vợ chồng Ng, H đã thu vượt là 299.150.685 đồng.

[3]Lần thứ hai: Ngày 21/6/2021, vợ chồng Ng, H cho chị Thúy vay 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), tính đến ngày 19/7/2021 (28 ngày), tiền lãi các bị can đã thu là 16.800.000đ (*Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Theo quy định của pháp luật dân sự, số lãi cao nhất được phép thu trong trường hợp này là 3.068.493 đồng. Với số tiền lãi thực tế đã thu, vợ chồng Ng H đã thu vượt là 13.731.507đ (*Mười ba triệu bảy trăm ba mươi một nghìn năm trăm linh bảy nghìn đồng*)

{4}Lần thứ ba: Ngày 04/7/2021, vợ chồng Ng, H cho chị Thủy vay 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), tính đến ngày 19/7/2021 (15 ngày) các bị can đã thu tiền lãi là 13.500.000đ (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Theo quy định của pháp luật, số lãi cao nhất được phép thu trong trường hợp này là 2.465.753 đồng. Với số tiền lãi thực tế đã thu, vợ chồng Ng, H đã thu vượt là 11.034.247 đồng.

[5]Từ ngày 19/7/2021, Kiều Thị Ng, Hà Quốc H và chị Thúy thống nhất gộp tổng số tiền gốc của 03 lần vay trên thành một mã vay duy nhất (1.500.000.000 đồng) nợ gốc và giữ nguyên lãi suất 3.000 đồng/1.000.000/1 ngày. Tính đến ngày 05/10/2021 (78 ngày) chị Thúy trả cho vợ chồng Ng, H 200.000.000 đồng nợ gốc và 351.000.000 đồng tiền lãi.

{6} Từ ngày 05/10/2021 đến ngày 02/01/2022 (89 ngày), với số tiền lãi của 1.300.000.000 đồng nợ gốc, vợ chồng Ng, H đã thu lãi của chị Thúy là 347.100.000 đồng. Cùng ngày 02/01/2022, chị Thúy trả cho vợ chồng Ng, H 300.000.000 đồng nợ gốc.

{7} Từ ngày 02/1/2022 đến ngày 05/3/2022 (62 ngày), với số tiền lãi của 1.000.000.000 đồng nợ gốc, chị Thúy ddax phải trả lãi cho vợ chồng Ng, H là 186.000.000 đồng. Cùng ngày 05/3/2022, chị Thúy đã tất toán 1.000.000.000 đồng nợ gốc cho vợ chồng Ng, H.

{8} Như vậy Kiều Thị Ng và Hà Quốc H đã cho Vũ Hồng Thúy vay 03 lần, với tổng số nợ gốc là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), Theo quy định của pháp luật, số tiền lãi cao nhất mà vợ chồng Ng, H được phép thu trong trường hợp này là 233.863.014 đồng. Tuy nhiên, trên thực tế, vợ chồng Ng, H đã thu tiền lãi của chị Thúy là 1.280.400.000 đồng. Với việc thu lãi như vậy, vợ chồng Ng, H đã thu vượt 1.046.536.986 đồng.

{9} trước khi mở phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại cho chị Vũ Hồng Thúy toàn bộ số tiền lãi đã thu vượt là 1.046.537.000 đồng. Chị Thúy đã có đơn xác nhận và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

{10} Ngày 26/3/2024 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình có văn bản số 41/TTGSNH khẳng định với cách tính lãi của vợ chồng Kiều Thị Ng, Hà Quốc H, lãi suất thực tế các bị cáo đã thu là 109,5%/năm, cao gấp 5,48 lần so với

{11} Cáo trạng số 30/CT-VKSLT ngày 15/6/2014 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình truy tố Kiều Thị Ng, Hà Quốc H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 2 điều 201 BLHS

{12} Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát và người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

12.1. Bị cáo Kiều Thị Ng, Hà Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các tài liệu, chứng cứ phản ánh trong hồ vụ án. Thừa nhận cáo trạng truy tố bản thân về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 2 điều 201 BLHS là chính xác, không oan.

12.2. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị áp dụng khoản 2 điều 201; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 17; điều 65 BLHS . Xử phạt Kiều Thị Ng từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt Hà Quốc H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo. Đề nghị phạt bổ sung đối với Kiều Thị Ng, với số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điều 46, điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, truy thu của Kiều Thị Ng, Hà Quốc H 1.500.000.000 đồng đã sử dụng để cho vay và truy thu 233.863.014 đồng tiền lãi các bị cáo đã thu của chị Vũ Hồng Thúy nhưng chưa giao nộp (1.500.000.000 đồng là tiền đưa vào giao dịch bất chính, 233.863.014 đồng là khoản lợi ích thu được từ hành vi vi phạm pháp luật). Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

12.3. Quá trình tham gia tố tụng chị Vũ Hồng Thúy xác nhận đã được các bị cáo bồi hoàn đủ số tiền lãi thu vượt và đề nghị xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{13} Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, pháp luật tố tụng Hình sự theo quy định chung đối với các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bản thân các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

{14} Kiều Thị Ng, Hà Quốc H là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; không có giấy phép kinh doanh hoạt động cho vay, cấp tín dụng nhưng đã 03 lần cho chị Vũ Hồng Thúy vay, với tổng số tiền 1.500.000.000 đồng để thu lãi cao hơn so với quy định (Thực thu lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,48 lần so với mức lãi xuất cao nhất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, từ đó thu lợi bất chính 1.046.536.986 đồng (*Một tỷ không trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng*)). Hành vi nêu trên của các bị cáo cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thuộc khoản 2 điều 201 BLHS. Các bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng 03 lần có số tiền thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trật tự quản lý tài chính, ảnh hưởng đến điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước; nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, đảm bảo mục đích giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Khi lượng hình cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; lai lịch, nơi cư trú rõ ràng; Bản thân các bị cáo có thân nhân là người có công với nước, có công với cách mạng, được tặng thưởng huân H chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS, nên có thể cho các bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, tạo cơ hội nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

{15} Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Hồng Thúy đã được nhận lại toàn bộ số tiền trả lãi vượt mức quy định, không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập.

{16} Hình phạt bổ sung: Xét thấy, Hà Thị Ng là người thực hành tội phạm chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để nâng cao hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

{17} các biện pháp tư pháp khác: 1.500.000.000 đồng các bị cáo đưa vào giao dịch bất chính, 233.863.014 đồng là khoản lợi ích thu được từ hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo, nay cần truy thu, sung công.

[18]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 2 điều 201; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 65 BLHS . Xử phạt Kiều Thị Ng 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Giao Kiều Thị Ng cho UBND xã Phú Nghiã, Hện Lạc Thủy, Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 2, Điều 201; điểm b; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 65 BLHS . Xử phạt Hà Quốc H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Giao Hà Quốc H cho UBND phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cHển nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật thi hành án hình sự.

3. Phạt bổ sung đối với bị cáo Kiều Thị Ng 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng điều 46, điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Truy thu, sung công quỹ của Kiều Thị Ng, Hà Quốc H tổng cộng 1.733.863.000 đồng - Một tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng (Gồm 1.500.000.000 đồng sử dụng để cho vay và 233.863.000 đồng tiền lãi đã thu nhưng chưa giao nộp).

4. Về án phí: Kiều Thị Ng, Hà Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND cùng cấp;
- CA Hện;
- CQTHAHS Hện;
- CQTHADS Hện;
- CA xã nơi BC cư trú;
- UBND xã được giao GS,GD bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ tọa phiên tòa